| TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|---|---|
| | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
| Số: 14 /HD - TLĐ | *Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2026* |

# HƯỚNG DẪN
## Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ Luật Công đoàn số 50/2024/QH15 ngày 27/11/2024; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 97/2025/QH15; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng Liên đoàn) hướng dẫn Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân (Ban TTND) như sau:

### I. TỔ CHỨC BAN THANH TRA NHÂN DÂN

#### 1. Đối tương, phạm vi áp dụng

*1.1. Đối tượng áp dụng*

Hướng dẫn này áp dụng đối với Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân tại:

a) Đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước có tổ chức công đoàn (sau đây gọi là đơn vị);

b) Doanh nghiệp nhà nước có tổ chức công đoàn (sau đây gọi là doanh nghiệp).

*1.2. Phạm vi áp dụng*

a) Tại đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước có tổ chức công đoàn, Công đoàn, Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Thanh tra nhân dân thực hiện các quy định tại Chương III Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và khoản 2 Điều 5 Luật số 97/2025/QH15.

b) Tại doanh nghiệp nhà nước có tổ chức công đoàn, việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện theo Chương IV Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Chương V Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trường hợp đơn vị có tính chất đặc thù không tổ chức Ban TTND, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị sau khi thống nhất với người đứng đầu đơn vị báo cáo Công đoàn cấp trên bằng văn bản. Công đoàn cấp trên xem xét, quyết định và thông báo ý kiến cho Công đoàn đơn vị biết trong thời hạn không quá 15 ngày.

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng thành viên Ban Thanh tra nhân dân**

*2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban Thanh tra nhân dân*

Căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban TTND quy định tại khoản 2 Điều 60 và khoản 2 Điều 77 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp tìm hiểu, lựa chọn đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự để bầu thành viên Ban TTND, bảo đảm người tham gia Ban TTND còn thời gian công tác tại đơn vị, doanh nghiệp còn đủ 01 nhiệm kỳ Ban TTND hoặc trường hợp cần thiết thì giới thiệu người còn thời gian đủ 12 tháng tính đến kỳ Hội nghị viên chức, người lao động hoặc hội nghị đại biểu viên chức, người lao động; hội nghị người lao động lần kế tiếp.

*2.2. Số lượng, cơ cấu thành viên Ban Thanh tra nhân dân*

- Số lượng thành viên Ban TTND

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và căn cứ vào số lượng viên chức, người lao động, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị báo cáo cấp ủy dự kiến số lượng thành viên Ban TTND để trình Hội nghị viên chức, người lao động quyết định, Ban TTND ở đơn vị có số lượng thành viên là số lẻ, từ 3 đến 9 thành viên.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 77 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, khoản 2 Điều 25 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP và căn cứ vào số lượng người lao động, Ban Chấp hành Công đoàn doanh nghiệp trao đổi với ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), báo cáo cấp ủy dự kiến số lượng thành viên Ban TTND để trình Hội nghị người lao động quyết định, Ban TTND ở doanh nghiệp có số lượng thành viên là số lẻ, từ 3 đến 9 thành viên.

Trường hợp đơn vị, doanh nghiệp có tính chất đặc thù hoặc hoạt động phân tán thì căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của đơn vị, doanh nghiệp, sau khi thống nhất với người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp và báo cáo cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn đề xuất Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động quyết định số lượng thành viên Ban TTND nhiều hơn 9 và là số lẻ, nhưng không quá 15 thành viên để bảo đảm hoạt động hiệu quả.

- Cơ cấu Ban Thanh tra nhân dân

Căn cứ khoản 4 Điều 60 và khoản 2 Điều 77 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, khoản 3 Điều 21 và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, Ban Chấp hành Công đoàn báo cáo cấp ủy dự kiến cơ cấu thành viên Ban TTND như sau:

Đối với Ban TTND ở đơn vị, doanh nghiệp có dưới 09 thành viên thì Ban TTND gồm có Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

Trường hợp số lượng thành viên Ban TTND từ 09 thành viên trở lên, Ban TTND gồm có Trưởng ban, 01 hoặc 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

**3. Bầu, công nhận thành viên Ban Thanh tra nhân dân**

*3.1. Chuẩn bị nhân sự bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân*

Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp giới thiệu nhân sự, lập danh sách dự kiến bầu Ban TTND với cơ cấu hợp lý; phải chủ động gặp gỡ, tìm hiểu nguyện vọng người dự kiến được đề cử bầu vào Ban Thanh tra nhân dân. Nhân sự dự kiến bầu Ban TTND phải là đoàn viên công đoàn, nên có thời gian công tác, làm việc tại đơn vị, doanh nghiệp ít nhất đủ 01 năm tính đến ngày được bầu.

*3.2. Quy trình bầu cử thành viên Ban Thanh tra nhân dân*

Việc bầu cử thành viên Ban TTND được tiến hành tại Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động. Khi bầu thành viên Ban TTND phải bảo đảm có ít nhất là hai phần ba tổng số viên chức, người lao động của đơn vị, doanh nghiệp hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập tham dự.

Chủ trì Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động:

- Lấy ý kiến Hội nghị và biểu quyết số lượng thành viên Ban TTND; mời đại diện Ban Chấp hành Công đoàn giới thiệu danh sách dự kiến nhân sự bầu vào Ban TTND; mời đại biểu dự Hội nghị ứng cử, đề cử; chốt và thông qua danh sách bầu cử. Danh sách đề cử nhân sự bầu thành viên Ban TTND bầu tròn hoặc có thể có số dư tối đa 20% so với số thành viên được bầu. Việc bầu thành viên Ban TTND được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết do Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động quyết định.

- Thống nhất số lượng, dự kiến danh sách Ban bầu cử và lấy biểu quyết của Hội nghị.

- Ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ theo quy định về bầu cử của Công đoàn.

- Người trúng cử thành viên Ban TTND phải có trên 50% tổng số người dự hội nghị đồng ý bầu và được lựa chọn theo tỷ lệ phần trăm phiếu đồng ý bầu từ cao xuống thấp.

*3.3. Công nhận thành viên Ban Thanh tra nhân dân*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động bầu thành viên Ban TTND, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp phải tổ chức cuộc họp của Ban TTND để bầu Trưởng ban, Phó trưởng ban.

Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động bầu thành viên Ban TTND, Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp ra quyết định công nhận Ban TTND và thông báo cho viên chức, người lao động trong đơn vị, doanh nghiệp biết, đồng thời hướng dẫn bàn giao giữa Ban TTND nhiệm kỳ cũ và Ban TTND nhiệm kỳ mới.

**4. Cho thôi làm nhiệm vụ và kiện toàn thành viên Ban Thanh tra nhân dân**

- Trong nhiệm kỳ nếu có thành viên Ban TTND vì lý do sức khỏe, vì hoàn cảnh gia đình, hay lý do chính đáng khác mà có đơn xin thôi tham gia Ban TTND; hoặc thành viên Ban TTND được bổ nhiệm vào chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của đơn vị; người đại diện có thẩm quyền, thành viên ban lãnh đạo, điều hành, kế toán trưởng của doanh nghiệp, hoặc chuyển công tác sang đơn vị, doanh nghiệp khác thì Ban Chấp hành Công đoàn thông báo cho toàn thể viên chức, người lao động biết; báo cáo với Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động gần nhất để quyết định cho thôi nhiệm vụ thành viên đó với hình thức biểu quyết.

- Trong nhiệm kỳ, nếu thành viên Ban TTND không hoàn thành nhiệm vụ được phân công, hoặc không còn được tín nhiệm thì Ban Chấp hành Công đoàn đề nghị Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động gần nhất quyết định cho thôi nhiệm vụ thành viên đó với hình thức bỏ phiếu kín.

- Trong nhiệm kỳ nếu Ban TTND thiếu quá 1/3 tổng số thành viên thì Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp đề nghị kiện toàn, bầu bổ sung số thành viên khuyết tại Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động gần nhất. Trường hợp đặc biệt Ban Chấp hành Công đoàn đề xuất người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp tổ chức Hội nghị đại biểu viên chức, người lao động hoặc Hội nghị đại biểu NLĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban TTND. Số lượng đại biểu Hội nghị bất thường bầu bổ sung thành viên Ban TTND bảo đảm ít nhất bằng 51% đại biểu dự Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động thường kỳ trước đó bầu Ban Thanh tra nhân dân, được lựa chọn từ các phòng, ban, đơn vị. Trường hợp đặc biệt Ban Chấp hành Công đoàn và người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp xem xét, quyết định, bảo đảm tính đại diện, dân chủ trong việc bầu bổ sung thành viên Ban TTND.

- Ban Chấp hành Công đoàn giới thiệu danh sách dự kiến nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban TTND.

- Việc bầu bổ sung thành viên Ban TTND được thực hiện như quy trình tại Mục 3.2 Phần I Hướng dẫn này.

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

### 1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban TTND quy định tại Điều 61, Điều 78 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động và nghị quyết của Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp, Ban TTND xây dựng chương trình công tác theo năm và cụ thể hóa theo từng quý, 6 tháng và gửi cho Ban Chấp hành Công đoàn trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

- Chương trình công tác phải có các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác.

- Khi xây dựng chương trình công tác năm đồng thời phải xây dựng kèm theo dự toán kinh phí hoạt động. Căn cứ để xây dựng dự toán kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chương trình, kế hoạch hoạt động phải được tập thể Ban TTND thảo luận, thống nhất và được Ban Chấp hành Công đoàn ban hành quyết định phê duyệt; một bản gửi cho Ban Chấp hành Công đoàn, một bản gửi cho người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp biết để hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện.

- Ban TTND báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn điều chỉnh, bổ sung chương trình công tác để phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

**2. Xác định phạm vi và nội dung kiểm tra**

*2.1. Đối với đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước, căn cứ Điều 49, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 61 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và khoản 2 Điều 5 Luật số 97/2025/QH15.*

Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị hướng dẫn Ban TTND xác định phạm vi kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể viên chức, người lao động; các nội dung mà tập thể viên chức, người lao động đã bàn và quyết định theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là:

- Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của viên chức, người lao động tại đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

- Việc thực hiện nội dung nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động.

- Các công việc tự quản khác trong nội bộ đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

*2.2. Đối với doanh nghiệp nhà nước, căn cứ Điều 67, khoản 1 Điều 75, khoản 1 Điều 78 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.*

Ban Chấp hành Công đoàn doanh nghiệp hướng dẫn Ban TTND xác định phạm vi kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể người lao động; kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 67 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là:

- Nội dung thương lượng tập thể đã được thống nhất và ký kết theo quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

- Việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động.

- Việc thực hiện nội dung nghị quyết của Hội nghị người lao động.

- Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

**3. Xác định phạm vi và nội dung giám sát**

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 75 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, để thực hiện nhiệm vụ giám sát có chất lượng, hiệu quả phù hợp trong điều kiện Ban TTND hoạt động kiêm nhiệm, phạm vi giám sát cần tập trung vào những nội dung sau đây:

- Những nội dung đã được Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động hoặc Hội nghị người lao động thông qua.

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

- Kết quả đối thoại định kỳ, đối thoại theo yêu cầu được xác lập tại biên bản đối thoại; việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

- Việc thực hiện và xử lý các phản ánh, kiến nghị của viên chức, người lao động, kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh của Ban TTND.

- Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước của người đứng đầu; nhiệm vụ công tác hằng năm của đơn vị.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.

**4. Xác minh vụ việc theo đề nghị của viên chức, người lao động**

Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp hướng dẫn Ban TTND thực hiện xác minh vụ việc theo quy định tại khoản 4 Điều 61 và khoản 4 Điều 78 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là:

- Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của viên chức, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban TTND. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của viên chức, người lao động ở đơn vị, doanh nghiệp, gồm:

+ Những vụ việc gây bức xúc trong đơn vị, doanh nghiệp hoặc các hành vi vi phạm quyền, lợi ích của viên chức, người lao động tại đơn vị, doanh nghiệp.

+ Những vụ việc liên quan đến hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp, liên quan đến quyền, lợi ích của viên chức, người lao động qua theo dõi, phản ánh phát hiện có vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

- Phải nghiên cứu và xác định đúng mục đích, yêu cầu, nội dung và phạm vi xác minh; địa điểm, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc xác minh.

- Phân công thành viên nghiên cứu nội dung xác minh, các quy định hiện hành của Nhà nước, của đơn vị, doanh nghiệp liên quan đến nội dung xác minh.

- Đề nghị người đứng đầu đơn vị; ban lãnh đạo doanh nghiệp yêu cầu các phòng, ban, bộ phận có liên quan cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung xác minh (trừ những nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định); trao đổi, đối

thoại với người có trách nhiệm liên quan đến nội dung xác minh để làm rõ nội dung xác minh.

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động cần phải xử lý ngay thì lập biên bản báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn trước khi kiến nghị người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết.

**5. Phương thức hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

*5.1. Tổ chức thu thập, tiếp nhận, tổng hợp và phân tích thông tin*

Tổ chức thu thập, tiếp nhận, tổng hợp và phân tích thông tin phản ánh từ các nguồn: Do viên chức, người lao động kiến nghị, phản ánh trực tiếp; qua hòm thư góp ý hoặc hình thức phù hợp khác về các nội dung trong phạm vi kiểm tra, giám sát, xác minh; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, xác minh. Làm việc với đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị. Ban TTND tổng hợp, phân tích đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế nội bộ để đánh giá việc thực hiện; đề xuất kiến nghị với người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp xem xét, giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

*5.2. Tiến hành kiểm tra, giám sát, xác minh theo chương trình, kế hoạch*

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, xác minh, gồm: Xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung kiểm tra, giám sát, xác minh; thời gian, địa điểm kiểm tra, giám sát, xác minh; Trưởng đoàn và thành viên tham gia kiểm tra, giám sát, xác minh; kinh phí và điều kiện bảo đảm cho việc kiểm tra, giám sát, xác minh.

- Ít nhất trước 05 ngày làm việc tiến hành cuộc kiểm tra, giám sát, xác minh, phải gửi kế hoạch cuộc kiểm tra, giám sát, xác minh đến Ban Chấp hành Công đoàn, người đại diện có thẩm quyền đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp để người đại diện có thẩm quyền đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp chỉ đạo đối tượng được kiểm tra, giám sát, xác minh phối hợp, tạo mọi điều kiện để Ban TTND thực hiện nhiệm vụ.

- Gặp gỡ trực tiếp người được kiểm tra, giám sát, xác minh (đối với cá nhân) hoặc người phụ trách, điều hành bộ phận được kiểm tra, giám sát, xác minh trao đổi về phạm vi nội dung kiểm tra, giám sát, xác minh (đối với tập thể); đề nghị cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, xác minh; phân công thành viên đọc, nghiên cứu tài liệu, đối chiếu với quy định pháp luật, quy chế, quy định của đơn vị, doanh nghiệp liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, xác minh; tiến hành trao đổi, đối thoại với người có trách nhiệm ở nơi kiểm tra, giám sát, xác minh để làm rõ vấn đề còn thiếu thông tin.

*5.3. Lập báo cáo kiểm tra, giám sát, xác minh*

- Đánh giá mức độ việc chấp hành quy định pháp luật, quy định nội bộ; xác định mặt được, mặt tồn tại, thiếu sót về công tác quản lý, điều hành, thực hiện của bộ phận hoặc cá nhân được kiểm tra, giám sát, xác minh; đề xuất, kiến nghị giải pháp khắc phục thiếu sót, tồn tại. Nội dung báo cáo cuộc kiểm tra, giám sát, xác minh phải được ít nhất 75% thành viên tham gia cuộc kiểm tra, giám sát, xác minh tán thành. Báo cáo cuộc kiểm tra, giám sát, xác minh phải được Ban Chấp hành Công đoàn xác nhận trước khi gửi người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

- Căn cứ các quy định pháp luật của Nhà nước, quy định nội bộ của đơn vị, doanh nghiệp liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, xác minh, các tài liệu, chứng cứ và thông tin thu thập được; tổng hợp, phân tích, đối chiếu, đánh giá, đưa ra các nhận định cụ thể: đối tượng kiểm tra, giám sát, xác minh thực hiện các quy định như thế nào; nội dung nào thực hiện đúng, nội dung nào thực hiện chưa đúng, nội dung nào thực hiện trái quy định; nguyên nhân vi phạm; đề xuất, kiến nghị biện pháp giải quyết.

- Lập báo cáo kiểm tra, giám sát, xác minh gồm nội dung kiến nghị biện pháp giải quyết, đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn xác nhận báo cáo kiểm tra, giám sát, xác minh và gửi cho người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Trường hợp phát hiện tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

*5.4. Giám sát người đứng đầu xem xét, giải quyết các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của Ban TTND, người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban TTND.

Khi nhận được kết quả giải quyết kiến nghị của người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp gửi tới, Ban TTND thông báo công khai kết quả giải quyết kiến nghị theo hình thức quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ ở đơn vị, doanh nghiệp.

Trường hợp kiến nghị không được xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban TTND kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khác xem xét, giải quyết, xử lý trách nhiệm và báo cáo với Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp.

*5.5. Phối hợp hoạt động*

Ban TTND giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với người đứng đầu, người đại diện có thẩm quyền đơn vị; ban lãnh đạo doanh nghiệp và viên chức, người lao động ở đơn vị, doanh nghiệp; ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

*5.6. Công tác báo cáo định kỳ*

Ban TTND có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn ở đơn vị, doanh nghiệp kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm tại Hội nghị viên chức, người lao động, Hội nghị người lao động.

**6. Chế độ làm việc của Ban Thanh tra nhân dân**

Để hoạt động của Ban TTND có nền nếp, trách nhiệm, thiết thực, hiệu quả, Ban TTND phải xây dựng, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, gồm những nội dung chính sau:

- Chế độ làm việc (họp định kỳ, đột xuất, báo cáo…).

- Nguyên tắc hoạt động.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban TTND trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Mối quan hệ giữa Ban TTND với Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị, doanh nghiệp.

- Mối quan hệ giữa Ban TTND với người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp.

- Mối quan hệ phối hợp giữa Ban Thanh tra nhân dân với Ủy ban kiểm tra công đoàn đơn vị, doanh nghiệp (nếu có).

- Mối quan hệ giữa Ban TTND với viên chức, người lao động trong đơn vị, doanh nghiệp.

- Mối quan hệ giữa Ban TTND với ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có).

## III. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TẠI ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

**1. Trách nhiệm chung**

Ban Chấp hành Công đoàn tại đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước thực hiện trách nhiệm theo Chương III Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên cơ sở khoản 2 Điều 5 Luật số 97/2025/QH15; Ban Chấp hành Công đoàn tại doanh nghiệp nhà nước thực hiện trách nhiệm theo khoản 2 Điều 81 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định có liên quan; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ sau:

1.1. Đối với kiến nghị của Ban TTND liên quan đến nội dung giải quyết việc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động; có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, sử dụng sai mục đích tài chính, tài sản và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi của viên chức, người lao động thuộc phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban TTND thì Ban Chấp hành Công đoàn yêu cầu Ban

TTND cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến từng nội dung của kiến nghị, đồng thời nghiên cứu, xem xét kiến nghị của Ban TTND:

- Khi thấy đủ cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị, doanh nghiệp thì làm văn bản gửi cho người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp xem xét, giải quyết và theo dõi việc xem xét, giải quyết.

- Khi có nội dung kiến nghị chưa đủ cơ sở để kiến nghị thì đề nghị Ban TTND bổ sung tài liệu, chứng cứ để củng cố lập luận cho nội dung kiến nghị đó, nếu không có tài liệu, chứng cứ bổ sung thì thống nhất với Ban TTND đưa nội dung đó ra khỏi bản kiến nghị.

1.2. Đối với kiến nghị liên quan đến cơ chế, chính sách, tổ chức hoạt động của Ban TTND và những vấn đề khác, Ban Chấp hành Công đoàn cần kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết để tạo điều kiện, kịp thời động viên, khích lệ hoạt động của Ban TTND.

1.3. Hỗ trợ kinh phí và đề nghị người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp hỗ trợ một phần kinh phí và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm cho tổ chức, hoạt động của Ban TTND. Khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với Ban TTND, thành viên Ban TTND, tổ chức, cá nhân khác đạt thành tích trong hoạt động thanh tra nhân dân.

## IV. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

1. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thanh tra nhân dân thì được xét khen thưởng hoặc đề nghị xét khen thưởng theo quy định.

2. Các tập thể và cá nhân vi phạm quy định trong hoạt động thanh tra nhân dân tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tổng hợp, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Ban TTND; nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### 2. Trách nhiệm của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn tập đoàn kinh tế, Công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt và hướng dẫn thực hiện Hướng dẫn này; chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn xã, phường, đặc khu và các công đoàn thuộc phạm vi quản lý hỗ trợ công đoàn cơ sở trong tổ chức, hoạt động Ban TTND; tổ chức hoặc chỉ đạo tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; rà soát, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, kịp thời hướng dẫn xử lý khó khăn, vướng mắc và báo cáo Tổng Liên đoàn theo quy định.

### 3. Trách nhiệm của công đoàn xã, phường, đặc khu và công đoàn được giao trực tiếp quản lý, hỗ trợ công đoàn cơ sở

Trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thực hiện Hướng dẫn; nắm tình hình tổ chức, hoạt động Ban TTND; phối hợp tập huấn, kiểm tra, giám sát; kịp thời hỗ trợ giải quyết hoặc báo cáo công đoàn cấp trên những khó khăn, vướng mắc vượt quá khả năng giải quyết.

**4. Trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở**

Thực hiện trách nhiệm quy định tại các Mục I, II, III, IV của Hướng dẫn này; phối hợp với người đứng đầu đơn vị, ban lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước bảo đảm điều kiện để Ban TTND tổ chức và hoạt động theo quy định.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Hướng dẫn số 37/HD-TLĐ ngày 24/12/2024 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Tổng Liên đoàn (qua Ban Quan hệ Lao động) để nghiên cứu, xem xét, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Hướng dẫn được phổ biến tới Ban Chấp hành Công đoàn tại đơn vị sự nghiệp không hưởng 100% lương từ ngân sách nhà nước và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi áp dụng./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

**Ngọc Duy Hiểu**

***Nơi nhận:***
- Văn phòng TW Đảng;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực BTV TLĐ;
- Các ban QHLĐ, CTCĐ;
- Các đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc TLĐ;
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- CĐ ngành TW và CĐ tập đoàn kinh tế, Công đoàn TCTy trực thuộc TLĐ;
- Các cơ quan báo chí công đoàn;
- Lưu: VT, QHLĐ.